

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
 THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực;  Lò hơi Thu hồi;  Lò hơi Công nghiệp  
 Ngày 15 tháng 4 năm 2022. Ca: C.1. B.1.A.

Ca	Kết quả	Lưu lượng	Bụi tổng	O <sub>2</sub> (%)	CO	SO <sub>2</sub>	NO <sub>x</sub>	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		(m <sup>3</sup> /h)	(mg/Nm <sup>3</sup> )	(%)	(mg/Nm <sup>3</sup> )	(mg/Nm <sup>3</sup> )	(mg/Nm <sup>3</sup> )	(kPa)	(°C)		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	32877	23,1	15,6	530,2	46,7	84,9	144,3	141,3	Nguyễn Thị Thùy	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	41480	23,2	14,6	583,9	45,9	63,1	146,4	143,6	Đỗ Sĩ Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	46558	16,5	14,1	486,8	16,5	39,5	144,0	128,6	Nguyễn Kim Sơn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		51862	23,3	14,8	414,2	1,0	1,3	146,0	147,3	Nguyễn Kim Sơn	

Ghi chú: "-": Không quy định  
 - Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.  
 - Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.  
 - Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.  
 - Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực;  Lò hơi Thu hồi;  Lò hơi Công nghiệp

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 Ca: C.D.N.

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m <sup>3</sup> /h)	Bụi tổng (mg/Nm <sup>3</sup> )	O <sub>2</sub> (%)	CO (mg/Nm <sup>3</sup> )	SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> )	NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> )	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	54837,3	61,6	20,9	119,2	18,2	18,2	103	110	Nguyễn Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	52246	65,5	21,1	105,2	14,9	19,1	103	110	Nguyễn Trọng Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	44817	48,4	21	85,3	7,9	27,4	103	110	Võ Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		50633		21	102,2	13,7	24,7	103	110		

Ghi chú: "-": Không quy định

Chỉ số trung bình tính theo thời gian từ 00 giờ đến 24 giờ

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
 THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực;  Lò hơi Thu hồi;  Lò hơi Công nghiệp

Ngày 15...tháng 4...năm 2026. Ca:.....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m <sup>3</sup> /h)	Bụi tổng (mg/Nm <sup>3</sup> )	O <sub>2</sub> (%)	CO (mg/Nm <sup>3</sup> )	SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> )	NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> )	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	119421	49,5	-	24,9	-	11,2	100,1	96,6	Hàn Công Minh	Thiết bị đo O <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub>
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										đang chờ sửa chữa,
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										lỗi đường TCT đầu
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	120662	49,9	-	18,7	-	6,7	100	100,6	Hàng Văn Sơn	Thiết bị đo quan
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										trắc thay thế
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										theo quy định.
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	122342	48,2	-	2,4	-	0,7	100	108,7	Trần Công Khương	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		121009	49,8	-	17,4	-	6,1	100	104,3	Trần Công Khương	

Ghi chú: "-": Không quy định  
 - Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.  
 - Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.  
 - Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.  
 - Quy định mức phạt khí thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.